TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 8 - THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 19/2026/QĐST - DS	*Thái Nguyên, ngày 11 tháng 8 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN

Căn cứ vào các Điều 48, Điều 147, khoản 4 Điều 157, điểm c khoản 1 Điều 217, Điều 218, 219, 271, khoản 2 Điều 273 và khoản 2 Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án dân sự sơ thẩm;

Xét thấy: Nguyên đơn bà Ma Thị E và ông Ma Văn L có đơn xin rút toàn bộ yêu cầu khởi kiện theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 217 của Bộ luật tố tụng dân sự; Bị đơn bà Nguyễn Thị H không có yêu cầu phản tố.

QUYẾT ĐỊNH

1. Đình chỉ giải quyết vụ án dân sự thụ lý số: 19/2026/TLST- DS ngày 08 tháng 6 năm 2026 về việc "*Tranh chấp quyền sử dụng đất"* giữa:

- Nguyên đơn:

+ Ông Ma Đức L, sinh năm 1959. Người được ủy quyền đại diện tham gia tố tụng: Bà ma Thị E, sinh năm 1958

+ Bà Ma Thị E, sinh năm 1958

Cùng địa chỉ: Thôn 3, xã N, tỉnh Thái Nguyên

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn, bà Ma Thị E: Ông Sầm Đức Tùng – Trợ giúp viên Chi nhánh trợ giúp pháp lý thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thái Nguyên (Địa chỉ: Số 16, đường Trường Chinh, phường Đức Xuân, tỉnh Thái Nguyên).

- Bị đơn:

+ Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1950. Người được ủy quyền đại diện tham gia tố tụng: Ông Đàm Mạnh D, sinh năm 1979

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn, bà Nguyễn Thị H: Bà Nông Thị Lệ Quyên - Trợ giúp viên Chi nhánh trợ giúp pháp lý thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thái Nguyên (Địa chỉ: Số 16, đường Trường Chinh, phường Đức Xuân, tỉnh Thái Nguyên).

+ Ông Đàm Danh C, sinh năm 1984

Cùng địa chỉ: Thôn 3, xã N, tỉnh Thái Nguyên.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Ông Đàm Mạnh D, sinh năm 1979; Địa chỉ: Thôn 3, xã N, tỉnh Thái Nguyên.

+ Bà Ma Thị Đ, sinh năm 1983; Địa chỉ: Tổ 11, phường Đ, tỉnh Thái Nguyên.

+ Ông Ma Cao Th, sinh năm 1986; Địa chỉ: Thôn 3, xã N, tỉnh Thái Nguyên.

+ Ông Cao Ngọc L1, sinh năm 1979; Địa chỉ tại thời điểm bán đất cho ông Ma Văn L: Tiểu khu 3, thị trấn N, huyện Ng, tỉnh Bắc Kạn. Địa chỉ hiện nay: Nguyên đơn không cung cấp được (do ông L1 đã đi khỏi địa phương từ lâu).

2. Hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án:

- Đương sự có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết lại vụ án theo quy định của pháp luật.

- Về án phí, chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ:

+ Về án phí: Các đương sự không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. (Khi khởi kiện đương sự có đơn xin miễn án phí do là dân tộc thiểu số, cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn vì vậy được miễn nộp tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm).

+ Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Nguyên đơn bà Ma Thị E và ông Ma Đức L tự nguyện chịu toàn bộ số tiền chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là: 5.124.000 đồng (năm triệu một trăm hai mươi bốn nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ bà Ma Thị E đã nộp tại Tòa án. Xác nhận bà Ma Thị E đã nộp đầy đủ toàn bộ các chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ.

3. Đương sự có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND khu vực 8 - Thái Nguyên;
- Phòng THADS khu vực 8 - Thái Nguyên;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Hiến Công Hanh